

Phát hành ngày 22/03/2021

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1.194,05	277,70	81,48	1.203,36
%Thay đổi trong tuần	1,06%	1,38%	1,43%	1,31%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	15.435,72	2.531,66	1.340,76	10.374,48
%Thay đổi so với tuần trước	-0,03%	8,91%	12,02%	-1,05%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	652,72	151,75	81,53	368,85
%Thay đổi so với tuần trước	3,59%	-0,59%	6,64%	4,41%
P/E	18,35	18,53	30,17	17,82
P/B	2,51	1,73	2,21	2,95

Diễn biến TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán tương đối tích cực trong tuần từ 15-19/3, VN-Index có những phiên tăng, giảm điểm đan xen. VN-Index vượt qua được mốc 1.200 điểm ở phiên thứ 18/3 nhưng sau đó chịu áp lực điều chỉnh và tuột khỏi mốc này ở phiên cuối tuần.

Kết thúc phiên cuối tuần, VN-Index đứng ở mức 1.194,05 điểm, tăng 12,5 điểm (1,1%) so với tuần trước đó. HNX-Index tăng 3,79 điểm (1,4%) lên 277,7 điểm. UPCoM-Index cũng tăng 1,21 điểm (1,51%) lên 81,48 điểm. Điểm tiêu cực của thị trường tuần qua là khối ngoại vẫn duy trì trạng thái bán ròng rất mạnh và ảnh hưởng đáng kể đến tâm lý nhà đầu tư. Cùng với đó, do là tuần 2 quỹ ETF V.N.M và FTSE thực hiện giao dịch để cơ cấu danh mục đầu tư quý I nên cũng ảnh hưởng đáng kể đến dòng vốn ngoại. Tính chung trên cả 3 sàn giao dịch, khối ngoại mua vào 192,5 triệu cổ phiếu, trị giá 6.774 tỷ đồng, trong khi bán ra 262,8 triệu cổ phiếu, trị giá 9.957 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 70,4 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 3.183 tỷ đồng. Trên sàn HoSE, khối ngoại tiếp tục bán ròng 3.178 tỷ đồng (giảm 5,9%), tương ứng khối lượng bán ròng là 71 triệu cổ phiếu. Trên sàn HNX, khối ngoại vẫn bán ròng với giá trị tăng 36% so với phiên trước và ở mức 67,5 tỷ đồng, tương ứng khối lượng 3,9 triệu cổ phiếu. Tại sàn UPCoM, khối ngoại mua ròng trở lại 61,7 tỷ đồng, tương ứng khối lượng mua ròng là 4,7 triệu cổ phiếu.

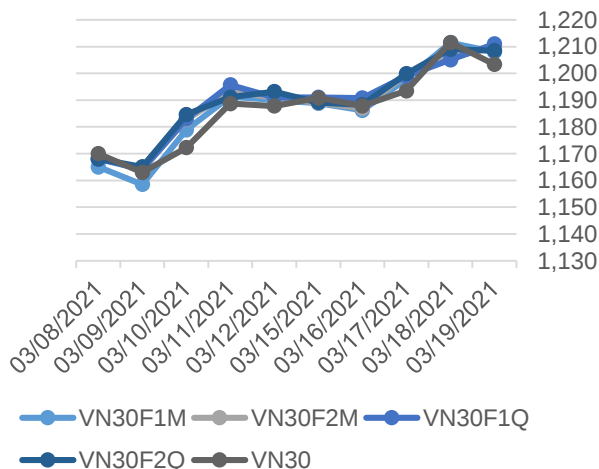
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh đã có những chuyển biến tích cực hơn so với tuần trước đó, khi xu hướng chung tăng trở lại dù vẫn có một số nhịp giằng co. Tính chung cả tuần, VN30F1M tăng 1,51%, lên 1.208 điểm; hợp đồng VN30F2M tăng 1,58% lên 1.209,80 điểm, hợp đồng VN30F1Q cũng đạt 1.211,00 điểm, tăng mạnh nhất 1,68%, VN30F2Q tăng 1,28%, đạt 1.208,50 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1.203,36 điểm, tăng 1,36% so với cuối tuần trước. Kết quả này cho thấy sự lạc quan trở lại của NĐT đối với thị trường.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	32.628	-0,46%
S&P 500	3.913	-0,77%
FTSE 100	6.717	-1,05%
DAX	14.621	0,82%
Shang Hai	3.405	-1,40%
Nikkei	29.792	0,25%



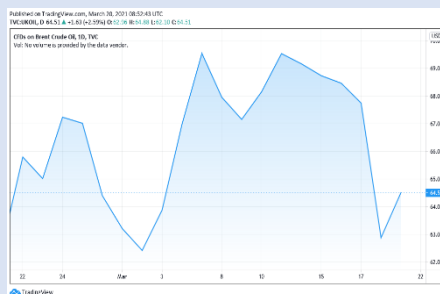
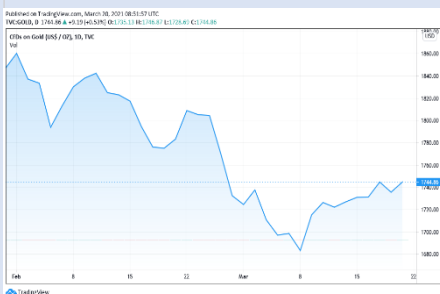
Diễn biến TTCK quốc tế

Kết phiên 19/03, Dow Jones giảm 234,33 điểm, tương đương 0,71%, xuống 32.627,97 điểm. S&P 500 giảm 2,36 điểm, tương đương 0,06%, xuống 3.913,1 điểm. Nasdaq tăng 99,07 điểm, tương đương 0,76%, lên 13.215,24 điểm. Chốt tuần, Dow Jones giảm 0,5%, S&P 500 và Nasdaq giảm 0,8%. Cổ phiếu tăng trưởng ngày 19/3 diễn biến vượt trội so với cổ phiếu giá trị - được cho là hưởng lợi khi nền kinh tế phục hồi từ đại dịch Covid-19. Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm, tăng mạnh trong 7 tuần qua, giữ gần đỉnh 14 tháng 1,742%.

Kết phiên 19/03, Chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản giảm 1,07%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 1,41% còn Topix tăng 0,18%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 1,69%, Shenzhen Component giảm 2,56%. Hang Seng của Hong Kong giảm 1,76%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 0,86% còn Kosdaq tăng 0,24%. ASX 200 của Australia lao dốc từ đầu phiên sau đó phục hồi, chỉ còn giảm 0,56%.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



Giá vàng

Giá vàng ngày 19/3 tăng nhờ lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ hạ nhiệt và USD rời đỉnh.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 8,4 USD lên 1.744,9 USD/ounce.

Giá vàng tương lai tăng 0,5% lên 1.741,7 USD/ounce.

Giá dầu

Giá dầu Brent tương lai tăng 1,25 USD, tương đương 2%, lên 64,53 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai tăng 1,42 USD, tương đương 2,4%, lên 61,42 USD/thùng.

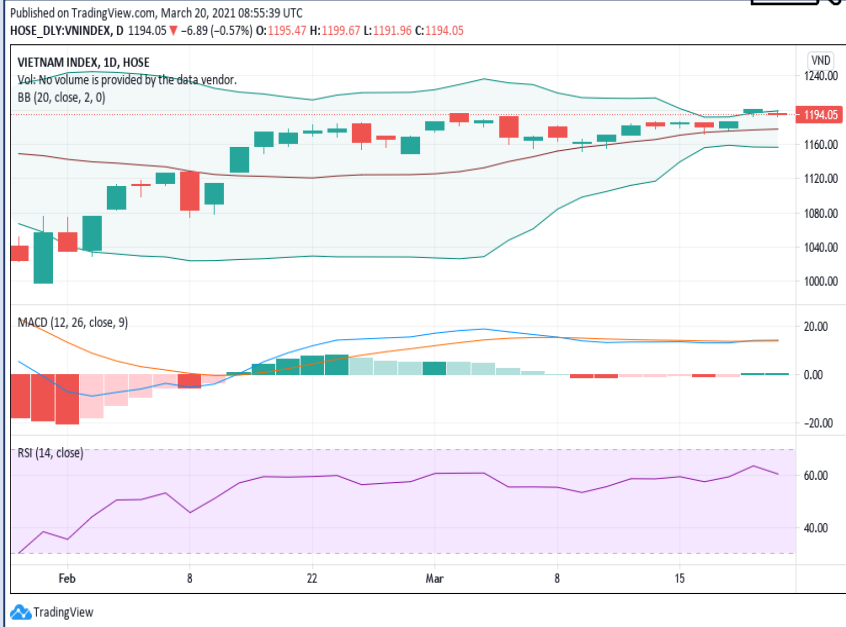
Trong phiên, giá cả hai loại dầu đều biến động với biên độ hơn 2 USD/thùng, chốt tuần giảm gần 7%.

Tiền tệ

Chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động của đồng bạc xanh với rổ 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) đứng ở mức 91,919 điểm, giảm nhẹ 0,06% so với thời điểm cuối tuần trước.

VNINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 19/03/2021, VN-Index xuất hiện trạng thái điều chỉnh khi tiến sâu vào vùng đỉnh lịch sử hội tụ cùng ngưỡng Fibonacci Projection 50% (tương ứng vùng 1,180-1,210). Mẫu hình High Wave Candle xuất hiện ở khung thời gian tuần cho thấy tâm lý giằng co là vẫn còn. Nếu vượt hoàn toàn được vùng này thì đà tăng của chỉ số sẽ được củng cố mạnh mẽ. Khi đó, vùng 1,250-1,260 điểm (ngưỡng Fibonacci Projection 61.8%) sẽ là mục tiêu tiếp theo của chỉ số. Tuy nhiên, nếu chỉ số tiếp tục xuất hiện điều chỉnh và rơi xuống dưới mẫu hình Rising Window ngày 18/03/2021 thì vùng hội tụ của đường SMA 50 ngày và ngưỡng Fibonacci Projection 38.2% (quanh mức 1,150 điểm) sẽ là hỗ trợ quan trọng. Chỉ báo MACD đã cho tín hiệu mua trở lại. Chỉ báo Relative Strength Index xuất hiện điều chỉnh sau khi tiến lên gần kháng cự (trendline tăng bắt đầu từ tháng 03/2020). Nếu chỉ báo có thể vượt hoàn toàn vùng này thì tình hình sẽ tích cực hơn.



Published on TradingView.com, March 20, 2021 08:57:41 UTC
HNX_DLY:HNINDEX, D 277.70 ▲ +0.22 (+0.08%) O:277.54 H:277.84 L:274.63 C:277.70



HNXINDEX

Trong phiên giao dịch ngày 19/03/2021, HNX-Index xuất hiện mẫu hình nền gần giống Dragonfly Doji. Điều này cho thấy lực mua ở vùng giá thấp đã giúp chỉ số tăng điểm trở lại. HNX-Index vẫn duy trì trong trạng thái sideways up trong thời gian qua. Trong những ngày tới, nhiều khả năng chỉ số sẽ tiến lên test vùng 280-285 điểm (ngưỡng Fibonacci Projection 61.8%). Vùng 265-270 (ngưỡng Fibonacci Projection 50%) sẽ là hỗ trợ quan trọng nếu trạng thái điều chỉnh bất ngờ xuất hiện. Khối lượng giao dịch tăng vượt mức trung bình 20 phiên gần nhất trong những ngày gần đây cho thấy dòng tiền đang khá dồi dào.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

VN-Index (đồ thị tuần) ghi nhận nền xanh tăng điểm và vượt ngưỡng 1.190 điểm. Thanh khoản tuần này tiếp tục duy trì ở mức cao. Cùng với đó, RSI tiếp tục dao động trong vùng 30-70. Chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục xu hướng tăng và tiếp cận các ngưỡng kháng cự cao hơn trong tuần sau, và không loại trừ khả năng sẽ có những phiên điều chỉnh giảm để kiểm định lại ngưỡng hỗ trợ quanh 1.170 điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất: 1.170 điểm.

HNX-Index (đồ thị tuần) diễn biến tương tự VN-Index. Xu hướng đi lên vẫn đang là chủ đạo nhưng chỉ số nhiều khả năng sẽ ghi nhận những nhịp rung lắc mạnh hơn trong tuần sau, và không loại trừ khả năng sẽ có những phiên kiểm định lại vùng hỗ trợ 250 điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất: 250 điểm.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 20/03 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.194 đồng/USD, tăng 11 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần từ 15-19/03, tính đến ngày 18/03, lãi suất bình quân liên ngân hàng tiếp tục giảm ở hầu hết các kì hạn ngắn và tăng nhẹ ở một số kì hạn dài. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm còn 0,27%/năm, lãi suất tuần giảm còn 0,37%, kì hạn 1 tháng còn 0,56%, trong khi kì hạn 3 tháng tăng lên 1,51%, kì hạn 6 tháng tăng lên 2,89%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Rủi ro nợ công hiện hữu sau đại dịch. Theo Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021, tổng số thu NSNN năm 2021 dự toán là 1.343.330 tỷ đồng. Tổng số chi NSNN là 1.687.000 tỷ đồng. Như vậy, dự toán thu và chi ngân sách năm 2021 đều thấp hơn dự toán năm 2020. Tuy nhiên, dự toán về nợ công và bội chi năm 2021 lại tăng khá nhiều. Cụ thể, bội chi NSNN năm 2021 được dự kiến là 343.670 tỷ đồng, khoảng 4% GDP điều chỉnh (tương ứng 5% GDP chưa điều chỉnh) và tổng mức vay của NSNN là 608.569 tỷ đồng. Dự kiến nợ công đến hết năm 2021 bằng 46,1% GDP điều chỉnh (tương ứng 58,6% GDP chưa điều chỉnh), nợ Chính phủ 41,9% GDP điều chỉnh (tương ứng 53,2% GDP chưa điều chỉnh).

Lãi suất biến động trái chiều. Ngân hàng (NH) TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) vừa tăng lãi suất huy động ở tất cả kỳ hạn với mức tăng 0,1 - 0,2 điểm %/năm. Trước đó, từ đầu tháng 3, một số NH như Techcombank, VPBank cũng điều chỉnh tăng lãi suất đầu vào ở nhiều kỳ hạn. Tuy nhiên, đó chỉ là những trường hợp cá biệt, còn xu hướng chung của các NH thương mại vẫn là giảm lãi suất huy động, tiến tới giảm lãi suất cho vay.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Moody's nâng triển vọng tín nhiệm của Việt Nam lên tích cực. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service (Moody's) thông báo xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở Ba3 và nâng triển vọng từ "tiêu cực" lên "tích cực". Các yếu tố để tổ chức này nâng triển vọng lên tích cực bao gồm tín hiệu cho thấy sức mạnh tài chính, kinh tế được cải thiện, giúp củng cố hơn nữa hồ sơ tín dụng của Việt Nam.

Lạc quan nâng hạng tín nhiệm ngân hàng. Ngay sau thông báo nâng triển vọng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam hôm 18/3, Moody's cũng đã nâng hạng triển vọng của 15 ngân hàng Việt. Các ngân hàng trong danh sách điều chỉnh nâng triển vọng theo các hạng bậc là ACB, HDBank, Vietcombank, BIDV, LienVietPostBank, MB, OCB, SeABank, TPBank, Agribank, VIB, VietinBank, VPBank, Techcombank. Riêng ABBank bị Moody's hạ xếp hạng nhiều chỉ tiêu. Trong đó, 5 ngân hàng được nâng triển vọng từ tiêu cực lên tích cực, 4 ngân hàng từ ổn định lên tích cực và 6 ngân hàng từ tiêu cực lên ổn định.

Xuất siêu 1,81 tỷ USD tính đến 15/3, xuất khẩu khu vực FDI tăng mạnh. Theo báo cáo thống kê sơ bộ mới nhất của Tổng cục Hải quan, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 3/2021 (từ ngày 01/3 đến ngày 15/3/2021) đạt 26,36 tỷ USD, tăng 22% (tương ứng tăng 4,76 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 02/2021. Kết quả đạt được trong nửa đầu tháng 3/2021 đã đưa tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đến hết ngày 15/3/2021 đạt 122,21 tỷ USD, tăng 24,2%, tương ứng tăng 23,80 tỷ USD về số tuyệt đối so với cùng kỳ năm 2020.

THÔNG TIN DỰ KIẾN TUẦN TỚI



- Thông tin mới nhất về tình hình tiêm vaccines tại Việt Nam.
- Thông tin về kết quả hợp ĐHCĐ thường niên tại một số doanh nghiệp.
- (25/03) Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN và Phó Thống đốc Ngân hàng nhà nước các nước ASEAN +3



Phát hành ngày 22/03/2021

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	TS4	39,42%	5.730
	HAP	38,81%	15.200
	TGG	38,46%	2.700
	TMS	36,19%	57.200
	TSC	34,52%	5.650
	DTA	32,86%	12.250
	SHI	29,80%	15.900
	ELC	24,26%	14.600
	CIG	22,08%	5.860
	SGR	21,75%	41.150

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	RIC	-30,05%	20.950
	BBC	-14,80%	61.000
	SVD	-14,68%	13.950
	VCA	-14,25%	15.350
	CEE	-9,09%	16.000
	CEE	-9,09%	16.000
	TPC	-7,73%	10.150
	VIX	-6,97%	36.050
	FUCTVGF2	-6,79%	13.050
	HU1	-6,20%	9.990

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
HLY	59,23%	20.700	
L18	57,40%	12.200	
KTT	56,18%	13.900	
PCG	53,57%	8.600	
VC7	37,61%	16.100	
V21	34,62%	7.000	
VE4	31,55%	27.100	
MIM	29,63%	7.000	
MCO	28,57%	3.600	
BII	28,36%	8.600	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
SDC	-15,52%	9.800	
TPH	-15,15%	11.200	
LBE	-15,00%	32.300	
LBE	-15,00%	32.300	
PGT	-13,10%	7.300	
C92	-12,12%	5.800	
KSD	-12,00%	4.400	
SCI	-11,43%	55.000	
HCT	-10,00%	14.400	
PSC	-10,00%	13.500	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	HFC	96,47%	16.700
	TNS	66,67%	4.000
	DSC	65,93%	15.100
	VNB	56,35%	22.671
	X26	54,03%	36.967
	CIP	53,83%	9.691
	VHD	51,65%	13.800
	L45	45,83%	3.500
	T12	45,50%	55.000
	H11	45,00%	8.700

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	DGT	-35,32%	19.340
	L63	-27,18%	7.500
	MNB	-26,01%	33.000
	HSP	-25,38%	9.700
	VDT	-24,12%	15.100
	DWS	-23,08%	10.000
	HNB	-22,86%	13.500
	G20	-18,60%	407
	VLB	-17,38%	38.089
	LGM	-17,02%	7.800

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 22/03/2021

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	(2.056,46)	(58,93)	61,67
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	(71,12)	(3,91)	4,65

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
FUEVFVND	18.895.300	363.300	VNM	(6.492.800)	(536.258)
PLX	5.830.700	343.419	CTG	(13.567.300)	(450.628)
KBC	3.341.200	97.424	HPG	(7.084.000)	(226.677)
PDR	3.373.900	25.080	MSB	(8.174.100)	(180.441)
FCN	1.576.100	23.542	POW	(21.640.500)	(167.215)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

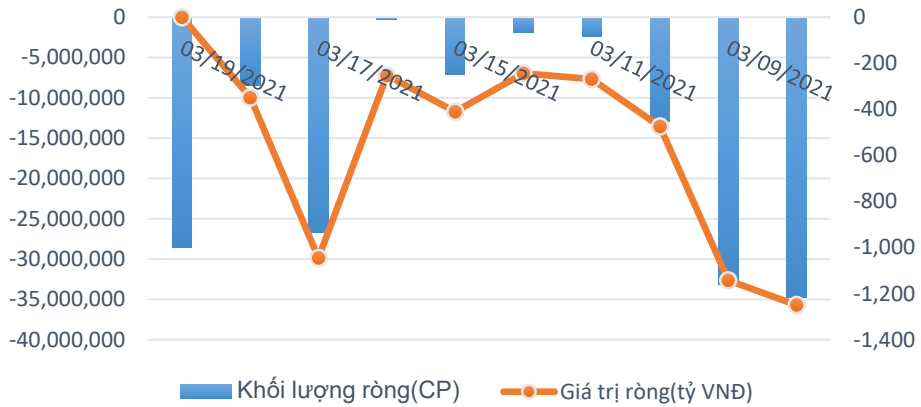
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VCS	72.879	6.549	PVS	(1.860.106)	(43.524)
INN	52.000	1.586	BVS	(328.380)	(7.557)
LHC	16.900	1.454	SDT	(763.800)	(4.959)
IDJ	69.800	1.207	CSC	(70.000)	(2.527)
NVB	72.900	1.043	API	(93.100)	(2.310)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

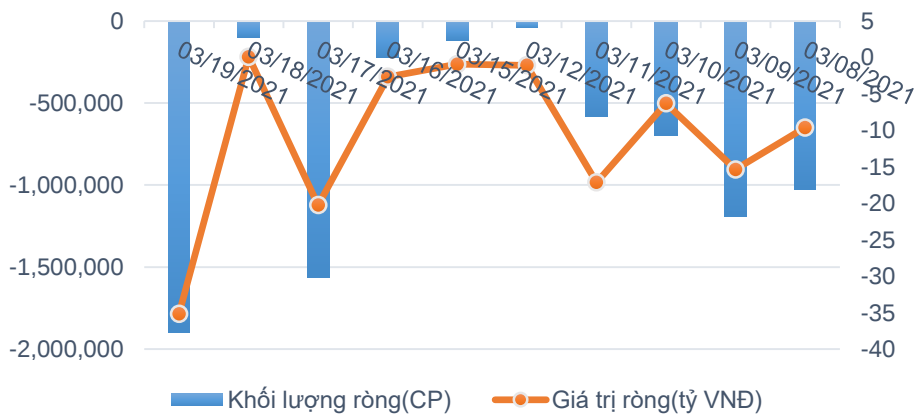
TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
ABR	4.950.000	92.793	VTP	(615.113)	(57.273)
QNS	534.800	23.074	VCP	(1.207.729)	(54.471)
ACV	299.209	22.150	VEA	(159.900)	(7.335)
SIP	47.305	9.379	BSR	(99.775)	(1.600)
MCH	74.449	7.385	VRG	(44.900)	(1.184)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

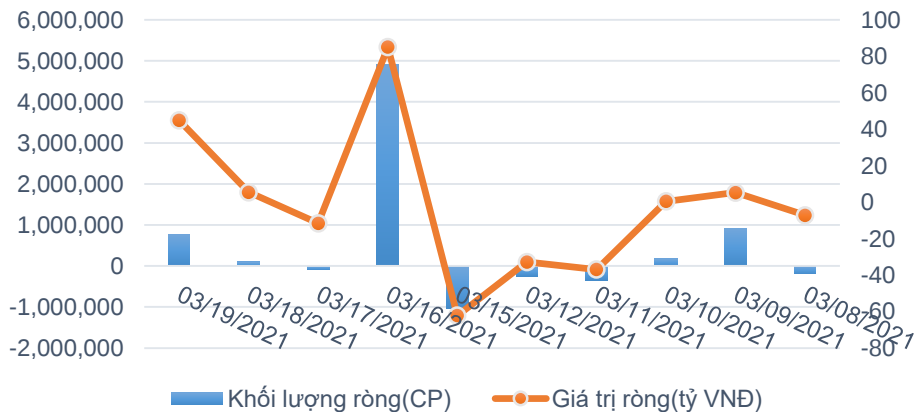
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Hội sở**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

**Chi nhánh
Huế**

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628
Chi nhánh Cần Thơ
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

www.abs.vn